PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Em lớn lên từng ngày · Bài 1–2 (SGK tr. 10–16)

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Ngày đầu lên lớp 2

Sáng nay, Hà dậy thật sớm. Bé mặc áo trắng, đeo chiếc cặp mới mẹ mua. Năm nay, Hà đã là học sinh lớp 2. Đến cổng trường, Hà chào mẹ rồi chạy vào sân. Các bạn cũ ùa ra đón Hà. Cô giáo cười hiền: "Các em lớn quá!" Hà thấy mình cao hơn, biết tự soạn sách vở, không còn khóc nhè như hồi lớp 1 nữa.

1. Năm nay Hà học lớp mấy?

A Lớp 1 B Lớp 2 C Lớp 3

2. Đến cổng trường, Hà làm gì?

A Đứng khóc, ôm lấy mẹ

B Đứng đợi các bạn cũ

C Chào mẹ rồi chạy vào sân

3. Cô giáo nói gì với cả lớp?

A "Các em lớn quá!" B "Các em ngoan quá!" C "Các em vào lớp đi!"

4. Hà thấy mình lớn hơn ở những điểm nào?

Bài 2: Chính tả: viết chữ cái còn thiếu theo thứ tự bảng chữ cái

1. a → ă → ..... → b → ..... → d → ..... → e → .....

Bài 3: Chính tả: nối chữ cái với tên chữ

1. b	●	●	a. xê
2. c	●	●	b. đê
3. d	●	●	c. bê
4. đ	●	●	d. ê
5. ê	●	●	e. dê

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

cô giáo cặp sách học sinh cái bảng đọc viết

Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

1. Từ chỉ người: .....

2. Từ chỉ vật: .....

3. Từ chỉ hoạt động: .....

✅ Bài 5: Luyện từ và câu: khoanh vào câu giới thiệu

1. Câu nào là câu giới thiệu?

(A) Hà chạy vào sân. (B) Hà là học sinh lớp 2. (C) Hà cao hơn.

2. Câu nào giới thiệu về cô giáo?

(A) Cô giáo cười hiền. (B) Cô giảng bài. (C) Cô Lan là cô giáo em.

✏️ Bài 6: Viết: tự giới thiệu về em

Viết 2–3 câu tự giới thiệu về em.

Em tên là gì? Em là học sinh lớp nào? Em thích làm gì?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Lớp 2)
2. **C** (Chào mẹ rồi chạy vào sân)
3. **A** ("Các em lớn quá!")
4. Hà cao hơn, biết tự soạn sách vở, không còn khóc nhè nữa.

Bài 2: Chính tả: viết chữ cái còn thiếu theo thứ tự bảng chữ cái

1. a → ă → **â** → b → **c** → d → **đ** → e → **ê**

Bài 3: Chính tả: nối chữ cái với tên chữ

1 – **c** 2 – **a** 3 – **e** 4 – **b** 5 – **d**

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

1. Từ chỉ người: **cô giáo, học sinh**
2. Từ chỉ vật: **cặp sách, cái bảng**
3. Từ chỉ hoạt động: **đọc, viết**

Bài 5: Luyện từ và câu: khoanh vào câu giới thiệu

1. **B** (Hà là học sinh lớp 2.) 2. **C** (Cô Lan là cô giáo em.)

Bài 6: Viết: tự giới thiệu về em

Mẫu: Em tên là Nguyễn Minh Hà. Em là học sinh lớp 2A. Em thích đọc truyện và vẽ tranh.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án